

TỈNH ỦY BÀ RỊA - VŨNG TÀU ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA & TÙNG

Bà Rịa, ngày 19 tháng 4 năm 2018

BAN CÁN SỰ ĐẢNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT	Số 21-CTr/TU
CÔNG VĂN ĐỀN	
Số: ...237.....	
Ngày 26. tháng 4. năm 2018	

CV	Số: 2.262
ĐỀN	Ngày: 14/5/2018

CỤC QUẢN LÝ XÃ HỘ
CÔNG VĂN ĐỀN
Số: ...
Tháng: .../năm: ...

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

thực hiện Kết luận số 11-KL/TW của Ban Bí thư
về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI

Thực hiện Kết luận số 11-KL/TW, ngày 19-01-2017 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới (sau đây gọi là Chỉ thị 08-CT/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Chương trình hành động thực hiện như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHỈ THỊ 08-CT/TW CỦA BAN Bí THƯ VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

1. Kết quả đạt được

- Thời gian qua, các cấp ủy đảng, chính quyền đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, từ đó có chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động; việc phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể có liên quan trong công tác quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm ngày càng đi vào chiều sâu; nhận thức của các cơ quan nhà nước, người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng về an toàn thực phẩm bước đầu đã có chuyển biến; hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm đã được xây dựng, nhất là kể từ khi Luật An toàn thực phẩm có hiệu lực thi hành từ ngày 01-7-2011; tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm từ tỉnh đến cơ sở từng bước được kiện toàn, có sự phân công, phân cấp và phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương.

- Công tác tuyên truyền và giáo dục về an toàn thực phẩm được chú trọng cả hình thức lẫn nội dung, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của người dân cũng như trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Việc xây dựng và phát triển các mô hình như: Mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm, trồng rau, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản an toàn; quản lý thực phẩm theo “Chuỗi thực phẩm an toàn”; hỗ trợ các cơ sở áp dụng các mô hình tốt (GAP, GMP, HACCP) trong quá trình sản xuất thực phẩm; xây dựng phường, xã, thị trấn kiểm soát điểm an toàn thực phẩm kinh doanh thức ăn đường phố đã góp phần tích cực, tạo ra nhiều sản phẩm thực phẩm an toàn cho người tiêu dùng.

- Công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành, chuyên ngành về an toàn thực phẩm được tăng cường, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, tiêu hủy thực phẩm không an toàn, truy xuất nguồn gốc hàng hóa không bảo đảm về an toàn thực phẩm, qua đó đã hạn chế được thực phẩm không đạt chất lượng lưu thông trên thị trường.

- Đến cuối năm 2016, đã có 90% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản; 80% bếp ăn tập thể, dịch vụ ăn uống, nước uống đóng chai, nước đá; 90% các cơ sở sản xuất, kinh doanh các loại rượu, cồn và đồ uống có cồn, bia, nước giải khát, sữa ché biển, dầu thực vật, bột và tinh bột, bánh, mứt, kẹo cấp tỉnh quản lý và 40% các cơ sở cấp huyện quản lý, 60% các chợ loại 1, siêu thị đạt điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định; xây dựng 30 cơ sở kinh doanh thực phẩm đạt tiêu chí được công nhận cửa hàng bảo đảm an toàn thực phẩm; số vụ ngộ độc thực phẩm cấp tính từ 30 người mắc trở lên giai đoạn 2013-2016 là 03 vụ, tương đương trung bình cả nước, thấp hơn trung bình các tỉnh Đông Nam bộ (02 đến 03 vụ/năm); tỷ lệ mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính dưới 08 người/100.000 dân/năm, tương đương với mức bình quân trong cả nước.

2. Hạn chế, yếu kém

- Nhiều cơ sở sử dụng hóa chất để bảo quản thực phẩm không có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng. Thực phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc xuất xứ vẫn còn lưu thông trên thị trường với số lượng lớn. Tình trạng thực phẩm ô nhiễm vẫn còn cao, tỷ lệ thực phẩm nhiễm vi sinh vật chiếm khoảng 20%/mẫu kiểm, ô nhiễm về lý hóa chiếm 3,0%, tỷ lệ nhiễm chất kháng sinh trong sản phẩm nông, lâm, thủy sản là 10,9%. Phần lớn các chợ huyện, chợ thuộc các xã kinh doanh hàng hóa chưa được đăng ký và kiểm soát về nguồn gốc, xuất xứ. Nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm sử dụng hóa chất chỉ nhằm vào mục đích để tạo ra lợi nhuận nhưng không quan tâm đến thành phần và tác hại của hóa chất đối với sức khỏe của người tiêu dùng. Tình hình ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh có giảm về số trường hợp mắc nhưng ngộ độc do độc tố tự nhiên và vi sinh vật còn diễn biến phức tạp.

- Công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập về thể chế và thực thi pháp luật; lực lượng cán bộ quản lý an toàn thực phẩm còn thiếu về số lượng, đặc biệt là tuyển huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn; chưa có thanh tra chuyên ngành tuyển xã, phường, thị trấn nên tham mưu, xử phạt còn hạn chế.

- Công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe giúp người dân quan tâm đến an toàn thực phẩm nhưng sự thay đổi hành vi của người sản xuất, chế biến kinh doanh, người tiêu dùng thực phẩm chưa đều.

3. Nguyên nhân của hạn chế

- Một số cấp ủy, chính quyền các địa phương, các sở ngành chưa thực sự quan tâm công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong quản lý an toàn thực phẩm. Thể chế, chính sách về bảo đảm an toàn thực phẩm chưa phù hợp, thiếu đồng bộ, chế tài chưa đủ sức răn đe, ngăn ngừa có hiệu quả vi phạm về an toàn thực phẩm.

- Đầu tư nguồn lực, bao gồm nhân sự, kinh phí, trang thiết bị cho công tác an toàn thực phẩm còn hạn chế.

- Chưa phát huy được vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan báo chí và quần chúng nhân dân trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Ý thức, đạo đức trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm chưa cao, vẫn còn sản xuất, kinh doanh thực phẩm không bảo đảm an toàn.

- Các cửa hàng ăn uống, các chợ tự phát phát sinh nhiều nơi, khó kiểm soát được về điều kiện an toàn thực phẩm.

- Thực phẩm sản xuất ngoài tỉnh được đưa về tiêu thụ tại tỉnh khó truy suất nguồn gốc.

II. MỤC TIÊU CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2020

- 96% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được kiểm tra, chứng nhận đáp ứng quy định về điều kiện an toàn thực phẩm.

- 95% bếp ăn tập thể, dịch vụ ăn uống, nước uống đóng chai, nước đá thuộc tuyến tỉnh và tuyến huyện, thành phố quản lý đáp ứng quy định về an toàn thực phẩm. 90% cơ sở dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố do tuyến xã, phường, thị trấn quản lý đáp ứng quy định về an toàn thực phẩm.

- 95% các cơ sở sản xuất, kinh doanh các loại rượu, cồn và đồ uống có cồn, bia, nước giải khát, sữa ché biến, dầu thực vật, bột và tinh bột, bánh, mứt, kẹo thuộc cấp tỉnh quản lý và 75% các cơ sở cấp huyện quản lý đạt quy định về an toàn thực phẩm.

- Xây dựng 60 cơ sở kinh doanh thực phẩm đạt tiêu chí được công nhận cửa hàng bảo đảm an toàn thực phẩm tại tất cả các huyện, thành phố.

- 100% các chợ loại 1, siêu thị đạt điều kiện an toàn thực phẩm; 100% các chợ huyện, chợ thuộc các xã nông thôn mới kinh doanh hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

- 100% các xã nông thôn mới đạt tiêu chí an toàn thực phẩm.

- Giảm 50% số vụ ngộ độc thực phẩm cấp tính từ 30 người mắc trở lên so với trung bình giai đoạn 2011-2017. Tỷ lệ mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính dưới 07 người/100.000 dân.

- Giảm 50% tỷ lệ mẫu nhiễm vi sinh, lý hóa các chỉ tiêu an toàn thực phẩm so với năm 2017.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đối với công tác bảo đảm an toàn thực phẩm

- Các cấp ủy đảng địa phương đưa tiêu chí về an toàn thực phẩm vào nghị quyết của cấp ủy và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tổ chức giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch; định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện.

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo đảm an toàn thực phẩm và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền khi để xảy ra tình trạng mất an toàn thực phẩm ở ngành, lĩnh vực và địa phương mình phụ trách; tập trung nguồn lực để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý an toàn thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ được giao; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý an toàn thực phẩm.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tăng cường giám sát an toàn thực phẩm từ khâu sản xuất, kinh doanh, chế biến đến tiêu dùng thực phẩm; đưa nhiệm vụ giám sát vào kế hoạch hàng năm.

2. Đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền giáo dục, tạo sự chuyển biến thực sự về hành vi an toàn thực phẩm

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội, của doanh nghiệp, của nhân dân về an toàn thực phẩm, các chủ trương, chính sách, pháp luật và những kiến thức cần thiết về an toàn thực phẩm; khơi dậy phật huy tính trung thực, đạo đức kinh doanh, ý thức trách nhiệm vì cộng đồng của từng doanh nghiệp, từng hộ gia đình và từng người dân để bảo đảm an toàn thực phẩm, nhất là trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Các cấp ủy phải tăng cường tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến cán bộ, đảng viên về vai trò, trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo bảo đảm an toàn thực phẩm; đưa nhiệm vụ bảo đảm an toàn thực phẩm vào nội dung sinh hoạt thường kỳ của chi bộ, đảng bộ cơ sở và các đoàn thể chính trị - xã hội. Cán bộ, đảng viên phải nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn thực phẩm. Phát huy

vai trò của các trưởng thôn, ấp, khu phố trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các hiệp hội và hội nghề nghiệp tăng cường tuyên truyền, vận động, giáo dục về an toàn thực phẩm.

- Tăng thời lượng và tần suất phát sóng, đưa tin trên Báo Bà Rịa - Vũng Tàu, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, hệ thống Đài truyền thanh cơ sở về bảo đảm an toàn thực phẩm; thông tin kịp thời các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm, vi phạm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên phương tiện truyền thông; biểu dương các điển hình tiên tiến về an toàn thực phẩm; tăng cường quảng bá các sản phẩm thực phẩm, địa chỉ tin cậy sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn; xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân đưa tin sai sự thật, không chính xác, tác động tiêu cực đến sản xuất, kinh doanh và niềm tin của nhân dân về thực phẩm an toàn.

3. Nâng cao năng lực và chất lượng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

a) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

- UBND tỉnh phân công, phân cấp trách nhiệm cụ thể cho từng cấp, từng ngành trong quản lý, kiểm soát các khâu sản xuất, chế biến, lưu thông và tiêu dùng thực phẩm; phân công rõ cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong quản lý an toàn thực phẩm. Đồng thời, chỉ đạo tăng cường kiểm soát các vấn đề về dư lượng vượt ngưỡng cho phép của thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, sử dụng chất cấm chăn nuôi; nguồn nguyên liệu đầu vào cho sản xuất, kinh doanh thực phẩm; giết mổ nhỏ lẻ, thực phẩm có nguy cơ cao, thức ăn đường phố; ngộ độc thực phẩm cấp tính và mãn tính; kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng, quá hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ, vi phạm quy định ghi nhãn hàng hóa, hàng nhập lậu và gian lận thương mại; môi trường đất, nước cho sản xuất thực phẩm an toàn.

- Các cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm cung cấp kịp thời, chính xác các thông tin về an toàn thực phẩm, về các doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm an toàn thực phẩm để công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng. Công khai đường dây nóng của các cơ quan quản lý các cấp để tiếp nhận phản ánh của nhân dân về các hành vi vi phạm; khuyến khích, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin chính xác và có giá trị phục vụ công tác quản lý an toàn thực phẩm.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của UBND xã, phường, thị trấn trong công tác tổ chức quản lý, kiểm tra, giám sát các hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm mà không thuộc diện phải đăng ký kinh doanh, phân công cán bộ xã theo dõi an toàn thực phẩm.

- Hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo hướng dẫn của Trung ương. Tăng cường công tác đào tạo nghiệp vụ quản lý về an toàn thực phẩm cho cán bộ làm công tác quản lý từ cấp tỉnh đến cấp xã. Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức và thực hành đúng về an toàn thực phẩm của người quản lý, sản xuất, chế biến, kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm.

b) Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo để nâng cao chất lượng quy hoạch, quản lý quy hoạch và xây dựng, triển khai một số cơ chế, chính sách hỗ trợ quản lý, phát triển sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn

- UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, lập quy hoạch, đầu tư xây dựng các vùng sản xuất, chế biến sản phẩm thực phẩm tập trung, quy mô phù hợp với từng nhóm sản phẩm thực phẩm.

- Rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển các mô hình quản lý, sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn. Bổ sung chính sách thu hút doanh nghiệp liên kết hình thành các chuỗi thực phẩm nông sản an toàn trên địa bàn tỉnh.

c) Công tác quản lý an toàn thực phẩm

Tập trung kiểm soát 05 lĩnh vực về an toàn thực phẩm.

- *Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm quản lý các lĩnh vực:*

+ Lĩnh vực 1: Kiểm soát vật tư nông nghiệp trong trồng trọt và bảo vệ thực vật; chăn nuôi, thú y; nuôi trồng và khai thác thủy sản.

Các hoạt động bao gồm: Tập huấn, thông tin tuyên truyền cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Kiểm tra đánh giá phân loại và kiểm tra định kỳ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, buôn bán, sử dụng vật tư nông nghiệp, kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi và cơ sở nuôi trồng, khai thác thủy sản. Hướng dẫn các hộ kinh doanh quy trình sản xuất thực phẩm an toàn, lấy mẫu xét nghiệm giám sát các chỉ tiêu an toàn thực phẩm.

+ Lĩnh vực 2: Kiểm soát quy trình sản xuất nông lâm thủy sản và muối tại các cơ sở trồng trọt; các cơ sở chăn nuôi, giết mổ gia súc gia cầm; các cơ sở nuôi trồng thủy sản; các cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh sản phẩm nông, lâm thủy sản.

Các hoạt động bao gồm: Tập huấn, tuyên truyền kiến thức sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật an toàn, hiệu quả; kiến thức trong hoạt động giết mổ; tác hại việc sử dụng kháng sinh, hóa chất cấm trong chăn nuôi; nâng cao kiến thức cho người sản xuất, kinh doanh. Kiểm tra an toàn thực phẩm tại các cơ sở trồng trọt bằng phân tích nhanh và xét nghiệm định lượng. Kiểm tra điều kiện an toàn thực phẩm tại các cơ sở giết mổ, mua bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật. Kiểm soát an toàn các vùng

nuôi trồng thủy sản. Hướng dẫn các hộ kinh doanh quy trình sản xuất an toàn, kiểm tra cấp giấy chứng nhận cơ sở, lấy mẫu phân tích nhanh, phân tích định lượng để kiểm soát các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, triển khai các mô hình điểm kiểm soát thực phẩm ứng dụng công nghệ tiên tiến trên địa bàn tỉnh. Tổ chức ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nông lâm thủy sản nhỏ lẻ.

- Ngành Y tế chịu trách nhiệm quản lý:

+ Lĩnh vực 3: Kiểm soát an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, cơ quan, nhà hàng, khách sạn, các dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố và các cơ sở sản xuất nước uống chai, nước đá trên địa bàn tỉnh. Củng cố, nâng cao kỹ năng và duy trì hệ thống giám sát ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm từ tỉnh đến phường/xã. Kịp thời điều tra xử lý 100% vụ ngộ độc thực phẩm và các sự cố về an toàn thực phẩm.

Xây dựng phát triển các mô hình kiểm soát an toàn thực phẩm tại bếp ăn tập thể. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ nguồn gốc thực phẩm được đưa vào chế biến. Thực hiện ký cam kết và kiểm tra thực hiện cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm của đơn vị có bếp ăn tập thể, các nhà hàng, khách sạn với cơ quan quản lý chuyên ngành về an toàn thực phẩm. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ các cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, nước đá về điều kiện an toàn thực phẩm. Cấp Giấy chứng nhận, ký cam kết giữa chính quyền địa phương với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố. Thường xuyên kiểm tra, giám sát các cơ sở.

- Ngành Công Thương chịu trách nhiệm quản lý:

+ Lĩnh vực 4: Kiểm soát an toàn thực phẩm tại các chợ, siêu thị; các cơ sở sản xuất, kinh doanh các loại rượu, cồn và đồ uống có cồn; bia; nước giải khát; sữa chế biến; dầu thực vật; bột và tinh bột, bánh, mứt, kẹo.

Tăng cường xây dựng, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của các chợ, đồng thời ban hành quy định về điều kiện kinh doanh thực phẩm tại các chợ, chỉ kinh doanh nguồn nguyên liệu, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng nhằm hỗ trợ và kiểm soát thực phẩm, thuận tiện cho công tác truy xuất nguồn gốc nguyên liệu sử dụng chế biến thực phẩm khi cần. Đầu tư xây dựng điểm kiểm tra nhanh an toàn thực phẩm tại các chợ. Triển khai cấp Giấy chứng nhận, xác nhận cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm và thường xuyên kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh các loại rượu, cồn và đồ uống có cồn; bia; nước giải khát; sữa chế biến; dầu thực vật; bột và tinh bột, bánh, mứt, kẹo trên địa bàn tỉnh.

- Các ngành Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm quản lý:

+ Lĩnh vực 5: Triển khai các mô hình quản lý tiên tiến trên địa bàn tỉnh như Đề án “Chuỗi thực phẩm an toàn”, “Mô hình điểm an toàn thực phẩm thức ăn đường phố, bếp ăn tập thể”, mô hình “Chợ bảo đảm an toàn thực phẩm”, hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn HACCP (hệ thống phân tích và kiểm soát các mối nguy trong quá trình chế biến thực phẩm); xã nông thôn mới đạt tiêu chí an toàn thực phẩm, phấn đấu đến năm 2018 tất cả các xã đạt chuẩn nông thôn mới đồng thời đạt tiêu chí bảo đảm an toàn thực phẩm.

d) Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm

- Tăng tần suất thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm.

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong hoạt động thanh tra, kiểm tra. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra trong đó tập trung phát hiện sớm, kịp thời xử lý nghiêm những trường hợp sản xuất, kinh doanh, sử dụng chất cấm, hóa chất, kháng sinh, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục được phép sử dụng hoặc không rõ nguồn gốc xuất xứ để sản xuất, kinh doanh, bảo quản, chế biến thực phẩm.

- Kiên quyết xử lý vi phạm trong sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm theo quy định của pháp luật.

d) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp

Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 (Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 28-7-2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh) để góp phần xây dựng nền nông nghiệp của tỉnh phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, sản xuất hàng hóa lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh cao và bảo đảm môi trường được xử lý triệt để, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng nông nghiệp của tỉnh bình quân giai đoạn 2016-2020 là 4,5%/năm, giai đoạn 2021-2025 là 4,3%; tăng giá trị sản xuất và thu nhập trên đơn vị diện tích đất sản xuất nông nghiệp đến năm 2020 lên gấp 1,3 lần và đến năm 2025 lần gấp 1,5 lần so với hiện nay; tăng chất lượng sản phẩm nông nghiệp sạch được chứng nhận an toàn, chứng nhận Việt GAP và GAP khác, sản phẩm nông nghiệp hữu cơ; thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư có tiềm lực về vốn, công nghệ, thị trường để đầu tư sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch làm nòng cốt hỗ trợ, hướng dẫn chuyển giao kỹ thuật, công nghệ cho người nông dân trong vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch để liên kết sản xuất những sản phẩm đạt yêu cầu của thị trường, tổ chức thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm cho người dân; khai thác sản phẩm từ các vùng, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đưa tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm

2020 chiếm trên 30% và đến năm 2025 chiếm trên 40% tổng giá trị sản xuất nông nghiệp của tỉnh.

e) Tăng cường đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện phục vụ quản lý và nâng cao năng lực phân tích, kiểm nghiệm, chứng nhận chất lượng thực phẩm, đẩy mạnh xã hội hóa công tác an toàn thực phẩm

- Các cấp ủy đảng chỉ đạo chính quyền các cấp bảo đảm đủ kinh phí hàng năm cho công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn và theo phân cấp quản lý.

- Cấp tỉnh đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, phương tiện làm việc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đầu tư nâng cao khả năng phân tích, kiểm nghiệm, chứng nhận chất lượng cho các đơn vị có chức năng quản lý về an toàn thực phẩm, nhất là cho ba ngành: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương để bảo đảm kiểm tra, giám sát việc sử dụng chất cấm, kháng sinh, tồn dư hóa chất gây mất an toàn thực phẩm.

- Cấp huyện đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho cơ quan chuyên môn thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện, thành phố, ưu tiên trang bị các thiết bị kiểm tra nhanh phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát chất lượng; hỗ trợ kinh phí cho UBND các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo phân cấp; hỗ trợ phương tiện kiểm tra nhanh tại hiện trường; hỗ trợ công tác tuyên truyền, giám sát, quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ, xác nhận xuất xứ của các sản phẩm nông lâm thủy sản được sản xuất trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

- Tăng cường xã hội hóa, đa dạng các nguồn lực tài chính và một số khâu dịch vụ kỹ thuật phục vụ công tác quản lý an toàn thực phẩm. Khuyến khích, tạo điều kiện, hỗ trợ xã hội hóa công tác kiểm nghiệm an toàn thực phẩm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cụ thể hóa thành các nhiệm vụ hằng năm để thực hiện; chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu trong Chương trình hành động; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện, hằng năm đánh giá, định kỳ sơ, tổng kết báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Các cấp ủy đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng tổ chức phổ biến, quán triệt Chương trình hành động của Tỉnh ủy, xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, đơn vị; định kỳ hằng năm tổ chức sơ kết, đánh giá, báo cáo quá trình thực hiện.

3. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo việc giám sát công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, giám sát việc thực thi công vụ trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể để thực hiện và làm tốt công tác vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp tham gia tích cực vào công tác an toàn thực phẩm; đẩy mạnh hoạt động giám sát, phản biện về công tác này.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Kết luận số 11-KL/TW của Ban Bí thư và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng (b/c);
- Ban Tuyên giáo Trung ương (b/c);
- Ban cán sự đảng Chính phủ (b/c);
- Ban cán sự đảng Bộ Y tế, Bộ NN&PTNT, Bộ Công Thương;
- HĐND, UBND tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra và các ban của Tỉnh ủy;
- Các BCS đảng, Đảng đoàn trực thuộc;
- TT.Tr.BCD LN ATT P tỉnh;
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;
- Báo BR-VT, Đài PT-TH tỉnh;
- Các đ/c UVBCH Đảng bộ tỉnh;
- Phòng Tổng hợp (NHP);
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Nguyễn Hồng Lĩnh